

NGHỊ QUYẾT
về chuyển đổi số thành phố Cần Thơ đến năm 2025
và định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Thành ủy Cần Thơ xây dựng Nghị quyết về chuyển đổi số thành phố Cần Thơ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra với tốc độ nhanh, đã hình thành xu thế phát triển mới trong nhiều lĩnh vực, trong đó chuyển đổi số là nội dung cơ bản trong trụ cột kỹ thuật số, đóng vai trò hết sức quan trọng trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Vì vậy, việc thực hiện chuyển đổi số là yêu cầu cấp thiết cho việc phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Trong những năm qua, Thành ủy Cần Thơ đã có nhiều chủ trương, chính sách liên quan đến xây dựng chính quyền điện tử, phát triển đô thị thông minh, một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Cụ thể, Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 11/4/2017 về xây dựng thành phố Cần Thơ phát triển thành đô thị thông minh, giai đoạn 2016 - 2025; Chương trình số 52-CTr/TU ngày 16/12/2019 về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Qua đó, hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông của thành phố được quan tâm đầu tư; hạ tầng viễn thông đã phủ rộng khắp toàn thành phố với tốc độ truy cập cao tạo nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội. Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử ngày càng được hoàn thiện mang lại hiệu quả bước đầu, góp phần phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao

chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh được triển khai thí điểm và đưa một số dịch vụ đô thị thông minh phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đề án thành lập Khu công nghệ thông tin tập trung thành phố Cần Thơ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tạo điều kiện cho sự phát triển doanh nghiệp công nghệ số trong thời gian tới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông còn nhiều hạn chế về tính đồng bộ, hiệu quả trong công tác dùng chung cơ sở hạ tầng trong thành phố; hạ tầng cơ sở dữ liệu cho chính quyền điện tử chưa được chia sẻ, liên thông kết nối; hạ tầng an toàn thông tin mạng chưa được sự quan tâm đúng mức. Ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân còn hạn chế; số lượng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 còn ít, chất lượng chưa cao, chưa thuận tiện cho người dùng. Việc ứng dụng công nghệ thông tin các ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp chưa thực sự là công cụ hữu hiệu để tăng năng suất lao động, thúc đẩy tăng trưởng, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa nhận thức đúng vai trò ứng dụng công nghệ thông tin để chuyển đổi số trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông trên địa bàn chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, chưa hình thành Khu công nghệ thông tin tập trung của thành phố để hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, môi trường cho khởi nghiệp doanh nghiệp công nghệ số còn chưa hấp dẫn, chưa thu hút. Quy mô, cơ cấu, chất lượng nhân lực ngành công nghệ thông tin và truyền thông chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển ngành; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông của người dân còn hạn chế, nhất là vùng nông thôn.

Những hạn chế nêu trên do nhiều nguyên nhân, trong đó có một số nguyên nhân chủ yếu là: nhận thức về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng như về chuyển đổi số của các cấp, các ngành trong hệ thống chính trị của thành phố chưa toàn diện; các nguồn lực đầu tư cho phát triển công nghệ thông tin còn hạn chế; nguồn nhân lực phục vụ cho lĩnh vực kỹ thuật số, công nghệ thông tin... chưa đáp ứng yêu cầu; sự phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong thực hiện phát triển công nghệ thông tin chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm trong việc chủ động, tích cực tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thực hiện chuyển đổi số là yêu cầu tất yếu khách quan, là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Huy động mạnh mẽ mọi nguồn lực của xã hội để thúc đẩy

chuyển đổi số trên địa bàn thành phố; nhận thức đầy đủ, đúng đắn về nội hàm, bản chất của chuyển đổi số để quyết tâm đổi mới tư duy và hành động, xem đó là giải pháp đột phá với bước đi và lộ trình phù hợp, là cơ hội để thành phố thực hiện thành công việc xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, tạo sự đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Chuyển đổi số phải hướng đến lợi ích của người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, hiệu lực quản lý, điều hành của các cấp chính quyền gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội và sự phát triển bền vững của thành phố.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Phân đầu vào nhóm tỉnh, thành phố thực hiện chuyển đổi số tốt, đổi mới công tác quản lý, điều hành bộ máy chính quyền, thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, thay đổi phương thức sống, làm việc của người dân, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

Hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số và tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp; nâng cao kỹ năng số trong xã hội. Trong đó: 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau bao gồm cả thiết bị di động; 90% hồ sơ công việc tại cấp thành phố; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

Triển khai Trung tâm điều hành đô thị thông minh và một số dịch vụ thông minh thiết yếu, đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Phát triển kinh tế số dựa trên công nghệ số và nền tảng số, thúc đẩy phát triển kinh tế số công nghệ thông tin và truyền thông; kinh tế số nền tảng; kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, phát triển thương mại điện tử; đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động và chất lượng hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Phát triển dịch vụ mạng internet băng rộng, cáp quang, dịch vụ mạng di động 5G, hỗ trợ các phương tiện và triển khai kỹ năng số cho người dân để tham gia các dịch vụ số.

2.3. Định hướng đến năm 2030

Phát triển kinh tế số, xã hội số đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Tiếp tục triển khai, mở rộng các dịch vụ đô thị thông minh. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp. Trong đó: 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% hồ sơ công việc tại cấp thành phố, 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các nhiệm vụ, giải pháp chung

1.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, đổi mới tư duy và thống nhất nhận thức về chuyển đổi số

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền về sự cấp thiết của chuyển đổi số theo Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu trong việc chủ động, sáng tạo tổ chức triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số gắn với công tác cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội địa phương, các ngành, lĩnh vực.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

Tiên phong thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội, bảo đảm thống nhất, kết nối liên thông và đồng bộ.

1.2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật, an toàn, an ninh mạng cho chuyển đổi số

Phát triển hạ tầng viễn thông - công nghệ thông tin thống nhất, đồng bộ và tin cậy phục vụ cho chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh; khuyến khích các doanh nghiệp phát triển hạ tầng băng rộng cáp quang, triển khai dịch vụ mạng di động 5G.

Phát triển hạ tầng dữ liệu, số hóa dữ liệu, số hóa quy trình nghiệp vụ, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu số từ các nguồn khác nhau, tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ Chính quyền số.

Xây dựng các nền tảng số như nền tảng Internet vạn vật (IoT), nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI), nền tảng chuỗi khối (Blockchain), nền tảng phân tích dữ liệu lớn (BigData),... có khả năng triển khai dùng chung trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, an ninh trật tự, xây dựng, tài nguyên và môi trường, tài chính, ngân hàng...

Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn đến cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước và doanh nghiệp, người dân nâng cao nhận thức về an toàn, an ninh mạng trên môi trường số; triển khai các hệ thống giám sát, giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

1.3. Xây dựng cơ chế, chính sách, phát triển nguồn nhân lực thúc đẩy quá trình chuyển đổi số

Chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng như quá trình chuyển đổi số; xây dựng cơ chế, chính sách của thành phố để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp chuyển đổi số; hỗ trợ khuyến khích đổi mới sáng tạo và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ tiên tiến.

Rà soát, đổi mới nội dung, chương trình giáo dục và đào tạo theo hướng ứng dụng công nghệ số, đào tạo kiến thức, kỹ năng số. Chú trọng đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ, năng lực, đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số; chuẩn hóa và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp thành phố.

Thực hiện phổ cập kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho người dân thích nghi với việc chuyển đổi sang môi trường số. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, xây dựng văn hóa số trong cộng đồng.

1.4. Hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số

Hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp, viện, trường trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ mới và đổi mới sáng tạo. Liên kết với các Khu công nghệ cao trong nước trong việc trao đổi kinh nghiệm quản lý, chuyển giao công nghệ. Các tổ chức, doanh nghiệp của thành phố hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ lớn, uy tín để nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ mới, mô hình mới.

2. Nhiệm vụ và giải pháp xây dựng chính quyền số

Đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, trong đó tập trung lựa chọn, tái cấu trúc quy trình,

cung cấp trên môi trường điện tử các thủ tục hành chính có nhu cầu lớn, liên quan nhiều đến hoạt động của người dân, doanh nghiệp, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Tăng cường ứng dụng công nghệ số, ứng dụng khoa học dữ liệu, trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ ra quyết định dựa trên xử lý dữ liệu lớn và dữ liệu tích hợp toàn thành phố; cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo để nâng cao chất lượng tham mưu, ra quyết định và thực hiện nhiệm vụ tốt hơn nhờ tận dụng công nghệ số và có đầy đủ thông tin, dữ liệu.

Xây dựng chính quyền số, trong đó lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước. Phát triển các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, tích hợp các cơ sở dữ liệu dùng chung và xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phát triển hệ sinh thái dữ liệu mở của thành phố, chia sẻ tài nguyên dữ liệu giúp doanh nghiệp và người dân chủ động tìm kiếm, sử dụng, cập nhật dữ liệu và thông tin để phục vụ cho cuộc sống, công việc kinh doanh và đầu tư, góp phần nâng cao chất lượng sống và khuyến khích người dân tích cực tham gia giám sát, quản lý các mặt hoạt động của chính quyền, xã hội.

Hình thành Trung tâm điều hành đô thị thông minh, phát triển các dịch vụ đô thị thông minh phù hợp điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của thành phố; ưu tiên phát triển dịch vụ giải quyết các vấn đề bức thiết của xã hội tại đô thị như ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường, phát triển du lịch, phát triển y tế, phát triển giáo dục, quản lý trật tự xây dựng, gắn kết các dịch vụ đô thị thông minh với các dịch vụ chính quyền số.

3. Nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế số

Phổ biến kiến thức chung về xây dựng lộ trình và thực hiện chuyển đổi sang kinh tế số; giới thiệu và chia sẻ các bài học thành công của doanh nghiệp khi chuyển đổi qua kinh tế số trên thế giới và tại Việt Nam.

Xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, trong đó hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng. Xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố.

Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số.

Phổ biến kiến thức về các công nghệ số, các loại mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số.

Hình thành Khu công nghệ thông tin tập trung thành phố, xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số phát triển.

4. Nhiệm vụ và giải pháp phát triển xã hội số

Thúc đẩy chuyên đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng số, cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến mở, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số, hình thành văn hóa số; chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số để phát triển xã hội số.

Rà soát và phân đấu triển khai cấp quang đến tận hộ gia đình, triển khai chương trình phổ cập điện thoại di động thông minh giá rẻ; hỗ trợ người dân có tài khoản thanh toán điện tử.

Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ các dịch vụ công, các giải pháp an sinh xã hội hỗ trợ người dân; thành lập các trung tâm giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng, tác động tiêu cực bởi công nghệ số.

5. Chuyển đổi số trong một số ngành, lĩnh vực

5.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và hệ thống thông tin của các cơ sở y tế để hoạt động trên môi trường số với bệnh án điện tử.

Xây dựng và triển khai hệ thống hồ sơ sức khỏe; phát triển các ứng dụng cung cấp kiến thức phòng bệnh, khám bệnh và chăm sóc sức khỏe, tạo điều kiện thuận lợi để người dân dễ dàng tra cứu thông tin.

Triển khai rộng rãi các hệ thống hỗ trợ khám, chữa bệnh thông minh tại các bệnh viện trên địa bàn thành phố. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu trong chẩn đoán, điều trị, theo dõi bệnh nhân.

5.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến, kiểm tra và đánh giá kết quả dạy và học với các nền tảng giáo dục mới. Hoàn thiện hệ thống học bạ điện tử, phiếu liên lạc hoặc phiếu báo kết quả học tập điện tử của học sinh theo quy chuẩn; số hóa, xây dựng tài liệu, giáo trình điện tử.

Triển khai hệ thống thông tin quản lý giáo dục của thành phố, bao gồm cơ sở dữ liệu giáo dục kết nối, liên thông với hệ thống thông tin của các trường trong thành phố và sử dụng công cụ phân tích dữ liệu để quản lý hoạt động giáo dục của thành phố, triển khai hệ thống họp, hội thảo, tập huấn qua mạng.

5.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng

Triển khai các chính sách, hạ tầng, nền tảng tài chính số, khuyến khích phát triển lĩnh vực tài chính số để cung cấp dịch vụ theo hướng phát triển đa dạng các kênh phân phối, đổi mới sáng tạo, tự động hóa quy trình.

Đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với dịch vụ công; đẩy mạnh giao dịch điện tử trong khu vực Nhà nước, các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể. Đưa dịch vụ tài chính - ngân hàng đến gần hơn những đối tượng vùng nông thôn chưa có khả năng tiếp cận hoặc chưa được ngân hàng phục vụ dựa vào sự đổi mới sáng tạo của công nghệ.

5.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

Tăng cường phối hợp, phát triển các hệ thống dữ liệu lớn phục vụ sản xuất và truy xuất nguồn gốc sản phẩm; xây dựng mạng lưới quan sát, giám sát tích hợp trên không và mặt đất phục vụ các hoạt động nông nghiệp; dự báo, cảnh báo về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai, nguồn nước nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp; hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số.

Khuyến khích nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ số, quản trị thông minh trong sản xuất nông nghiệp; thu hút các doanh nghiệp công nghệ nghiên cứu các giải pháp nông nghiệp thông minh, quản trị chuỗi cung ứng nông sản, bảo quản và chế biến nông sản.

Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác quản lý để có các chính sách điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp bền vững, chất lượng cao.

5.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông, vận tải và logistics

Xây dựng Trung tâm điều hành giao thông thông minh; ứng dụng công nghệ thông tin đối với nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác quy hoạch, quản lý chuyên ngành, các hình thức giao thông công cộng.

Phát triển các nền tảng kết nối giữa các chủ hàng, các nhà giao vận và khách hàng để phát triển thành một hệ thống một cửa giúp chủ hàng tìm được phương tiện tối ưu để vận chuyển hàng hóa và các kho bãi chính xác cũng như hỗ trợ việc đóng gói và hỗ trợ đăng ký, hoàn thiện các quá trình xử lý các văn bản hành chính liên quan.

5.6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng

Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng dữ liệu lưới điện; ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giám sát việc cung cấp, truyền tải, phân phối và tiêu thụ điện; xây dựng hạ tầng điện chiếu sáng công cộng trên nền GIS; áp dụng hệ thống cảm biến trên toàn bộ hạ tầng điện chiếu sáng công cộng thành phố phục vụ quản lý và giám sát tập trung.

Kết nối các đồng hồ đo điện số để cải thiện tốc độ và sự chính xác của hóa đơn, xác định sự cố về mạng lưới nhanh hơn, hỗ trợ người dùng cách tiết kiệm năng lượng và phát hiện ra các tổn thất, mất mát điện năng.

5.7. Chuyển đổi số trong lĩnh vực môi trường

Xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn toàn diện nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường như cơ sở dữ liệu đất đai, cơ sở dữ liệu môi trường và hạ tầng truyền nhận số liệu quan trắc tự động; triển khai các giải pháp thông minh trong quản lý về môi trường, cảnh báo thiên tai.

Xây dựng bản đồ số làm nền tảng phát triển các dịch vụ số phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

5.8. Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp

Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp theo hướng chú trọng phát triển các trụ cột: xây dựng chiến lược và cơ cấu tổ chức thông minh, xây dựng nhà máy thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

Tăng cường ứng dụng công nghệ số, nền tảng thu thập, phân tích dữ liệu để phục vụ hoạch định tối ưu nguồn lực, hỗ trợ quản lý, giám sát, điều khiển tự động các hệ thống, dây chuyền sản xuất công nghiệp. Lựa chọn một số doanh nghiệp để triển khai thí điểm mô hình nhà máy thông minh.

5.9. Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch

Triển khai các giải pháp du lịch thông minh phục vụ khách du lịch, triển khai số hóa thông tin quản lý du lịch. Xây dựng và triển khai giải pháp du lịch qua hình ảnh đối với những di tích lịch sử quan trọng của thành phố, qua đó cung cấp những thông tin chính thống đối với vấn đề văn hóa, lịch sử của thành phố.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết trong cán bộ, đảng viên và xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện Nghị quyết, phù hợp với đặc điểm, tình hình địa phương, đơn vị và chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân lãnh đạo Hội đồng nhân dân thành phố xây dựng cơ chế, chính sách cụ thể thực hiện Nghị quyết.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố cụ thể hóa Nghị quyết bằng chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai chuyển đổi số của thành phố; ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện và ban hành cơ chế, chính sách thu hút vào chuyển đổi số của thành phố.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố tập trung đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

5. Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng Đảng của Thành ủy, Sở Thông tin và Truyền thông thành phố và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết, định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

Nơi nhận:

- Thường trực Ban Bí thư,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các Ban đảng Trung ương,
- BCS Đảng Bộ Thông tin và Truyền thông,
- Các quận ủy, huyện ủy
và đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các ban xây dựng Đảng của Thành ủy,
- Các sở, ban, ngành thành phố,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
và đoàn thể thành phố,
- Các cơ quan TW đóng tại địa phương,
- Các đ/c Thành ủy viên,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

T/M THÀNH ỦY
BÍ THƯ

Lê Quang Mạnh